

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2020/HS-ST**
Ngày 10- 9- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Minh Nguyệt.

Ông Hồ Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tham gia phiên tòa:
Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 13/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 13/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Ngô Quang B**; Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1994; Nơi sinh: Xã T, huyện T, Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn B (chết), con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ là Trà Thị Phương T, sinh năm 1996; Con Ngô Trà Nhã Đ, sinh năm 2014, Ngô Quang Tr, sinh năm 2019, Ngô Quang Kh, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33/2020/HSST-LCĐKNCT, ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Họ tên: **Bùi Văn H**; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1992 tại: xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 7b, xã T, huyện T, tỉnh

Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn T (chết), con bà Phạm Thị V, sinh năm 1973; Gia đình có 5 anh, chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ là Trịnh Thị T (*đã ly hôn*); Con: Bùi Thị Thảo Đ, sinh năm 2013, Bùi Quốc V, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng.

Nhân thân: Ngày 01/11/2017 bị Công an huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*).

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33/2020/HSST-LCĐKNCT, ngày 13/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Họ tên: **Nguyễn Văn Ch**; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1975 tại: Xuân Hồng, xã Xuân Tr, Nam Định; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm 23, thôn L, xã Xuân Hồng, huyện X, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Th (*chết*), con bà Vũ Thị L (*chết*); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7; Vợ là Nguyễn Thị Thảo (*đã ly hôn*); Con Nguyễn Thị Ph, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/3/2016 bị Công an huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, hình thức xử phạt cảnh cáo.

Ngày 11/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (*Chín*) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Tạm giam*” theo Quyết định bắt, tạm giam số: 01/2020/HSST-QĐBTG, ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H: Bà Lê Thị Thanh L, trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị hại*: Ông Phạm Hữu Ch, sinh năm 1958, địa chỉ: Thôn Mỹ Th, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; Bà Vũ Thị S, sinh năm 1959, địa chỉ: Khối phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, do ông Nguyễn Hữu Ch đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án*: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961, địa chỉ: Thôn Tiên P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Ung Nho Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Kh, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn 01, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Chị Trà Thị Phương T, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8 năm 2019, Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đi đến thôn M, xã T tìm mua cây Dó Bầu để về làm trầm hương bán kiếm tiền. Khi đến vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch tại thôn M, xã T, Ngô Quang B nhìn thấy trong khu vườn này có nhiều gốc cây Dó Bầu đã bị cắt mất phần thân, chỉ còn lại phần gốc cách mặt đất trung bình khoảng 20cm, mặt cắt của các gốc cây Dó Bầu này có đường kính trung bình khoảng từ 20cm đến 40cm và đã vô thuốc tạo trầm nên Ngô Quang B nảy sinh ý định cắt trộm phần gốc đã vô thuốc tạo trầm bán lấy tiền tiêu xài, Ngô Quang B đi về nhà chuẩn bị các công cụ để thực hiện việc cắt trộm các đē Dó Bầu nói trên.

Trong tháng 8 năm 2019, Ngô Quang B đã nhiều lần thực hiện hành vi cắt trộm đē Dó Bầu tại vườn nhà của ông Phạm Hữu Chính, cụ thể các lần trộm cắp như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ một ngày đầu tháng 8 năm 2019 Ngô Quang B đi đến thị trấn T mua một cái cửa đơn đem về nhà rồi chuẩn bị các công cụ khác để cắt trộm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1- 113.00 của bà Nguyễn Thị Th, là mẹ ruột của Ngô Quang B làm chủ sở hữu mang theo 2 cái cửa đơn, 1 cái cúp, 1 cái đèn pin đội đầu, 2 chai nước lọc, 1 gói bánh đi đến vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch. Tại đây Ngô Quang B dùng cửa đơn cắt lấy 1 cái đē của cây Dó Bầu, sau đó cất giấu 2 cái cửa tại đây rồi điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đem cái đē Dó Bầu vừa trộm cắp được về nhà tại thôn T, xã T. Ngô Quang B dùng dụng cụ tạo trầm gọt đẽo tạo thẩm mỹ rồi cất giấu cái đē Dó Bầu này tại nhà. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày hôm sau, Ngô Quang B đem cái đē Dó Bầu này đến bán cho Nguyễn Kh, trú tại Thôn 01, xã T với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng y*).

- Lần thứ hai: Sau ngày cắt trộm đē Dó Bầu lần thứ Nhất 1 ngày. Lúc này khoảng 22 giờ, Ngô Quang B tiếp tục điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 mang theo cái cúp đi đến vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch. Tại đây Ngô Quang B sử dụng cái cúp để đào đất xung quanh gốc cây Dó Bầu rồi dùng cửa đơn đã được cất giấu trước đó cắt lấy 1 cái đē của cây Dó Bầu, sau đó Ngô Quang B cất giấu 2 cái cửa còn cái cúp sau khi đào đất bị hư hỏng nên Ngô Quang B vứt lại tại đây rồi điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đem theo cái đē Dó Bầu vừa trộm cắp được về nhà

tại thôn T, xã T. Ngô Quang B dùng dụng cụ tạo trầm gọt đẽo tạo thắm mỹ rồi cất giấu cái đe Dó Bầu này tại nhà. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày hôm sau, Ngô Quang B đem cái đe Dó Bầu này đến bán cho Nguyễn Kh với giá 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng y*).

- Lần thứ ba: Sau ngày cất trộm đe Dó Bầu lần thứ Hai 2 ngày, lúc này khoảng 15 giờ, Ngô Quang B đi đến thị trấn Tiên Kỳ mua một cái cưa đơn đem về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đem theo cái cưa đơn nêu trên đi đến vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch. Tại đây Ngô Quang B dùng cưa đơn cắt lấy 2 cái đe của hai cây Dó Bầu, sau đó Ngô Quang B cất giấu cưa tại đây rồi điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đem theo 2 cái đe Dó Bầu vừa trộm cắp được về nhà tại thôn T, xã T. Ngô Quang B dùng dụng cụ tạo trầm gọt đẽo tạo thắm mỹ rồi cất giấu 2 cái đe Dó Bầu này tại nhà. Đến chiều ngày hôm sau, Ngô Quang B đem 2 cái đe Dó Bầu này đến bán cho Nguyễn Kh với giá mỗi cái đe là 1.200.000 đồng (*Một triệu, hai trăm ngàn đồng y*).

- Lần thứ tư: Sau ngày cất trộm đe Dó Bầu lần thứ Ba 2 ngày, lúc này khoảng 22 giờ, Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đi đến vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch. Tại đây Ngô Quang B dùng cưa đơn cắt lấy 2 cái đe của hai cây Dó Bầu, sau đó Ngô Quang B cất giấu cưa tại đây rồi điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đem theo 2 cái đe Dó Bầu vừa trộm cắp được về nhà tại thôn T, xã T. Ngô Quang B dùng dụng cụ tạo trầm gọt đẽo tạo thắm mỹ rồi cất giấu 2 cái đe Dó Bầu này tại nhà. Sau đó Ngô Quang B bán 2 cái đe Dó Bầu trộm cắp được cho Ung Nho Độ tại thôn 7, xã T với giá 3.300.000 đồng (*trong đó 1 cái đe Dó Bầu giá 1.800.000 đồng, 1 cái đe Dó Bầu giá 1.500.000 đồng*).

- Lần thứ năm: Sau ngày cất trộm đe Dó Bầu lần thứ Tư 3 ngày, lúc này khoảng 16 giờ, Ngô Quang B đi đến thị trấn T mua một cái cưa đơn đem về nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đem theo cái cưa đơn nêu trên đi đến vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch. Tại đây Ngô Quang B dùng cưa đơn cắt lấy 1 cái đe của cây Dó Bầu, sau đó Ngô Quang B cất giấu cưa tại đây rồi điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đem theo cái đe Dó Bầu vừa trộm cắp được về nhà tại thôn T, xã T. Ngô Quang B dùng dụng cụ tạo trầm gọt đẽo tạo thắm mỹ rồi cất giấu cái đe Dó Bầu này tại nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày hôm sau, Ngô Quang B đem cái đe Dó Bầu này đến bán cho Ung Nho Đ tại Thôn 7, xã T với giá 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm ngàn đồng y*).

Tại Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số: 35/2019, ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Phước kết luận: 7 cái đe Dó Bầu do Ngô Quang B trộm cắp nêu trên có tổng giá trị là 17.600.000 đồng (*Mười bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng y*) cụ thể:

01. Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 49cmx30cm, dày trung bình 10cm. Một mặt cắt đã được vô thuốc tạo trầm, một mặt cắt được cắt rời khỏi thân

cây Dó Bầu không có thuốc tạo trầm có giá trị là 3.200.000 đồng (*Ba triệu, hai trăm ngàn đồng y*).

02. Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 30cm x 23cm, dày trung bình 10cm. Một mặt cắt đã được vô thuốc tạo trầm, một mặt cắt được cắt rời khỏi thân cây Dó Bầu không có thuốc tạo trầm có giá trị là 2.100.000 đồng (*Hai triệu, một trăm ngàn đồng y*).

03. Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 34cm x 30cm, dày trung bình 10cm. Một mặt cắt đã được vô thuốc tạo trầm, một mặt cắt được cắt rời khỏi thân cây Dó Bầu không có thuốc tạo trầm có giá trị là 2.400.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm ngàn đồng y*).

04. Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 35cm x 33cm, dày trung bình 10cm. Một mặt cắt đã được vô thuốc tạo trầm, một mặt cắt được cắt rời khỏi thân cây Dó Bầu không có thuốc tạo trầm có giá trị là 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng y*).

05. Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 36cm x 30cm, dày trung bình 10cm. Một mặt cắt đã được vô thuốc tạo trầm, một mặt cắt được cắt rời khỏi thân cây Dó Bầu không có thuốc tạo trầm có giá trị là 2.300.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm ngàn đồng y*).

06. Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 46cm x 34cm, dày trung bình 10cm. Một mặt cắt đã được vô thuốc tạo trầm, một mặt cắt được cắt rời khỏi thân cây Dó Bầu không có thuốc tạo trầm có giá trị là 2.900.000 đồng (*Hai triệu, chín trăm ngàn đồng y*).

07. Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 30cm x 33cm, dày trung bình 10cm. Một mặt cắt đã được vô thuốc tạo trầm, một mặt cắt được cắt rời khỏi thân cây Dó Bầu không có thuốc tạo trầm có giá trị là 2.200.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm ngàn đồng y*).

Ngoài năm lần thực hiện hành vi cắt trộm 07 cái đe Dó Bầu nêu trên, Ngô Quang B còn cùng với Bùi Văn H và Nguyễn Văn Ch cắt trộm 01 cái đe Dó Bầu tại vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch, cụ thể:

Sau khi thực hiện hành vi cắt trộm đe Dó Bầu lần thứ năm nêu trên 3 ngày, Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đi đến vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch để tiếp tục cắt trộm đe Dó Bầu. Tại đây Ngô Quang B dùng cửa đơn để cắt 1 cái đe của cây Dó Bầu, tuy nhiên khi cắt đến phần giữa thân thì bị trúng cây sất không cắt lấy được nên Ngô Quang B cắt giấu cửa tại đây rồi đi về nhà. Hai ngày sau, lúc này khoảng 09 giờ ngày 19/8/2019, Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1-113.00 đi đến quán cà phê Hội Ngộ tại thôn 7, xã T thì gặp Bùi Văn H và Nguyễn Văn Ch. Tại đây, do quen biết với Bùi Văn H nên Ngô Quang B nói với Bùi Văn H: “*Tau có mối ni mi làm không, làm thì kiếm năm trăm*”, nghe vậy Bùi Văn H nói: “*Có mối chi chỉ tau làm kiếm đồng tau tiêu*”, Ngô Quang B nói: “*Có*

một cái đe Dó Bầu đang cắt còn một xúu nữa, mi vô cắt xong rồi điện cho tau là có năm trăm”, Bùi Văn H hỏi: *“Ở mô”* thì Ngô Quang B nói vị trí cho Bùi Văn H biết thì Bùi Văn H đồng ý. Sau đó Bùi Văn H rủ Nguyễn Văn Ch cùng tham gia thì Nguyễn Văn Ch đồng ý. Lúc này, Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1 - 113.00 đi một mình còn Nguyễn Văn Ch điều khiển xe mô tô 29-077.X1 chở Bùi Văn H ngồi sau đi theo đường Huỳnh Thúc Kháng về hướng xã T. Khi đi đến cái cầu thuộc thôn M, xã T, cách vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch khoảng 500m thì dừng lại, Ngô Quang B nói với Nguyễn Văn Ch: *“Anh Chính đứng đó đi, để em với thằng H vô thôi, em chỉ cho thằng H xong ra đây anh với thằng H vô cắt, em đi về”* thì Nguyễn Văn Ch đồng ý đứng đợi còn Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1 - 113.00 chở Bùi Văn H đi đến vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch tại thôn M, xã T. Tại đây, Ngô Quang B chỉ gốc cây Dó Bầu mà trước đó Ngô Quang B cắt chưa được rồi nói với Bùi Văn H: *“Cắt rằng đừng để cho nứt”,* Bùi Văn H hỏi: *“Cưa ở đâu”* thì Ngô Quang B chỉ vào bụi cây gần đó nói: *“Cái cưa trong bụi nư”*. Bùi Văn H thấy đe Dó Bầu này đã được đóng cây sắt nên nói với Ngô Quang B: *“Đóng sắt rứa rằng cắt được”* thì Ngô Quang B nói: *“Nhỏ hết rồi cắt”*. Sau đó Ngô Quang B chở Bùi Văn H quay ra gặp Nguyễn Văn Ch, lúc này Bùi Văn H nói với Nguyễn Văn Ch: *“Gốc Dó nư có đóng mấy cây sắt, chờ tính rằng nhỏ hết mấy cây sắt nư mới cắt được, anh chở em đi mượn cái báy nhỏ đỉnh, cái cưa lóc cắt cho nhanh”,* nghe vậy Ngô Quang B nói: *“Thôi hăn ôn không được đâu, ở đó xí anh Chính chở đi hỉ, tau về trước, cắt xong a lô tau là có tiền luôn”,* Bùi Văn H nói: *“Ừ mi đi trước đi”* thì Ngô Quang B điều khiển xe mô tô 92M1 - 113.00 đi về nhà, còn Nguyễn Văn Ch điều khiển xe mô tô 29-077.X1 chở Bùi Văn H đi ra thị trấn T tìm mượn cây báy nhưng không mượn được nên Nguyễn Văn Ch chở Bùi Văn H quay lại đi vào vườn nhà của ông Phạm Hữu Ch. Tại đây Bùi Văn H lấy cái cưa trong bụi cây rồi cùng Nguyễn Văn Ch dùng cái kiềm nhỏ được khoảng 3 cây sắt trong gốc cây Dó Bầu mà Ngô Quang B chỉ trước đó, còn lại 1 cây sắt không nhỏ được nên Bùi Văn H và Nguyễn Văn Ch dùng cưa đơn cưa vòng quanh gốc rồi rút cái đe của cây Dó Bầu này ra khỏi cây sắt, sau đó Bùi Văn H và Nguyễn Văn Ch đi đến nhà của Ngô Quang B tại Thôn T, xã T đưa cái đe Dó Bầu vừa cắt trộm được cho Ngô Quang B. Ngô Quang B cầm lấy cái đe Dó Bầu nói: *“Làm ri thì mất giá trị rồi”,* sau đó Ngô Quang B cất giấu cái đe Dó Bầu này trong nhà rồi đưa cho Bùi Văn H số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*). Bùi Văn H cùng Nguyễn Văn Ch đi đến Thôn 4, xã T, huyện T mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết số tiền trên.

Đối với đe Dó Bầu này, Ngô Quang B dùng dụng cụ tạo trầm gọt đe tạo thẩm mỹ rồi cất giấu tại nhà. Đến ngày 21/08/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước phát hiện, tạm giữ cùng các vật chứng liên quan.

Tại Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số: 35/2019 ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Phước kết luận: Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 40cm x 32cm, dày trung bình 10cm. Một mặt cắt đã được vô thuốc tạo trầm, một mặt cắt được cắt rời khỏi thân

cây Dó Bầu không có thuốc tạo trầm đây là đe Dó Bầu do Ngô Quang B, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ch trộm cắp có giá trị là 2.700.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng y*).

Tại bản Cáo trạng số: 17/CTr-VKSTP ngày 12 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố các bị cáo Ngô Quang B, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ch về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quang B, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ch phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Ngô Quang B từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 6 đến 9 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 6 đến 9 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: 16 loại vật chứng (*có đánh số thứ tự từ 01 đến số 16*) được nêu tại cáo trạng số 17/CT-VKSTP, ngày 02/7/2020 là công cụ các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 40cm x 32cm, dày 10cm. Mặt trên của đe Dó Bầu có màu xám đen, mặt dưới và xung quanh có màu trắng và có dấu vết xia, nạo vào thân của đe Dó Bầu, dấu vết xia nạo còn mới, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền mặt do bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Nguyễn Văn Ch nộp khắc phục thiệt hại, đề nghị tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với xe mô tô 29-077. X1 của bị cáo Nguyễn Văn Ch sử dụng đi cắt trộm đe Dó Bầu vào ngày 19/8/2019. Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My đã tạm giữ do là vật chứng liên quan đến vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Trà My đang thụ lý nêu trên.

Đối với cái kiếm mà Bùi Văn H và Nguyễn Văn Ch sử dụng để nhỏ các cây sắt nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã tổ chức truy tìm khu vườn của ông Phạm Hữu Ch nhưng không tìm thấy.

Đối với 07 cái đe Dó Bầu mà Ngô Quang B đã bán cho Nguyễn Khuê và Ung Nho Độ. Qua làm việc Nguyễn Khuê và Ung Nho Độ khai sau khi mua của Ngô Quang B, Nguyễn Khuê và Ung Nho Độ đã bán lại cho khách hàng nhưng không xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ nên không có cơ sở để thu hồi.

* Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay giữa bị cáo Ngô Quang B và bị hại đã thỏa thuận đền bù thiệt hại xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo về vấn đề bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Quang B, Bùi Văn H và Nguyễn Văn Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H trình bày luận cứ bào chữa: Người bào chữa thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về cáo trạng truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H, thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo ở các điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo Hậu hiện nay đang là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già, con còn nhỏ, gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo năm 2020 có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 cho bị cáo Hậu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập được, các chứng cứ, tài liệu do người tham gia tố tụng cung cấp cũng như hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo tính pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2012 đến nay không thể tự cai nghiện được, với mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, trong tháng 8 năm 2019 một mình Ngô Quang B đã 05 lần thực hiện hành vi cất trộm tổng cộng 07 cái đe Dó Bầu của ông Phạm Hữu Ch có tổng giá trị là 17.600.000 đồng (*Mười bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng y*). Đến ngày 19/8/2019 Ngô Quang B gặp Bùi Văn H và

Nguyễn Văn Ch cùng nhau đi trộm cắp 01 đe Dó bầu có giá trị 2.700.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng y*).

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị cáo Ngô Quang B, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ch đã đủ yếu tố để cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của từng bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Trong vụ án này, với mục đích muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Một mình bị cáo Ngô Quang B thực hiện tổng cộng 5 lần trộm cắp, với giá trị tài sản là 17.600.000 đồng (*Mười bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng y*), bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ch thực hiện một lần trộm cắp tài sản, giá trị 2.700.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng y*). Vì vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo để răn đe, giáo dục và làm bài học phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Chỉ trong một thời gian ngắn nhưng các bị cáo đã 6 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó riêng bị cáo Ngô Quang B thực hiện 5 lần trộm cắp nên bị cáo Ngô Quang B bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “*Phạm tội hai lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện bản thân bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng y*), bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nhưng xét thấy, hiện nay bản thân bị cáo Ngô Quang B là đối tượng sử dụng ma túy, hơn nữa mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo cũng nhằm để mua ma túy sử dụng, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết để bị cáo có cơ hội cai nghiện ma túy, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Bùi Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo

có ý thức khắc phục thiệt hại cho bị hại, gia đình bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo Bùi Văn H có nhân thân không tốt, bản thân bị cáo có hai tiền sự về hành sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo không có chí hướng sửa chữa sai lầm, lần trộm cắp này cũng với mục đích mua ma túy để sử dụng, bản thân bị cáo không có khả năng tự cải tạo được nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cho bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân tốt.

Bị cáo Nguyễn Văn Ch có nhân thân không tốt, ngày 28/3/2016 bị cáo bị Công an huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, hình thức xử phạt cảnh cáo, trước đó, ngày 11/8/2020 bị cáo có hành trộm cắp tài sản tại thôn 03, xã Trà Đốc, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Ngày 11/3/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải với hành vi phạm tội, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, bị cáo có ý thức khắc phục thiệt hại cho bị hại với số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y*). Vì vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo Nguyễn Văn Ch có nhân thân không tốt, bản thân bị cáo có hai tiền sự, xét thấy bị cáo Nguyễn Văn Ch không có chí hướng sửa chữa sai lầm, lần trộm cắp này cũng với mục đích mua ma túy để sử dụng, bản thân bị cáo không có khả năng tự cải tạo được nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, để cho bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân tốt.

[6]. Xem xét luận cứ của người bào chữa: Luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 92M1-113.00 là của bà Nguyễn Thị Th khi lấy xe mô tô đi bà Thành không biết B dùng vào việc trộm cắp tài sản; Nguyễn Kh và Ung Nho Đ khi mua các đê Dó Bầu của Ngô Quang B, Nguyễn Kh và Ung Nho Đ không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không xem xét xử lý đối với bà Nguyễn Thị Th, Nguyễn Kh và Ung Nho Đ theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã tiến hành truy tìm các vật chứng là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng không tìm thấy, đối với các vật chứng có số thứ tự từ 01

đến 16 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, là công cụ để các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 40cm x 32cm, dày 10cm. Mặt trên của đe Dó Bầu có màu xám đen, mặt dưới và xung quanh có màu trắng và có dấu vết xia, nạo vào thân của đe Dó Bầu, dấu vết xia nạo còn mới, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) do bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội mà có.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Quang B và bị hại đã thống nhất thỏa thuận đền bù xong khoản tiền thiệt hại là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Hiện nay, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với thiệt hại về tài sản do bị cáo B, bị cáo H, bị cáo Ch gây ra có giá trị là 2.700.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm ngàn đồng y*) được chia đều cho các bị cáo, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là: 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng y*) nhưng bị cáo Ngô Quang B đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng y*), tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ch thống nhất hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Quang B mỗi bị cáo số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng y*). Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Đối với số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y*) bị cáo Bùi Văn H đã nộp, hiện nay đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9043903 của Công an huyện Tiên Phước mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiên Phước theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/02/2020; Số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y*) do bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn 03, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Nam nộp thay cho bị cáo Nguyễn Văn Ch theo Biên lai thu số: 001637 do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam lập ngày 06/8/2020 xét thấy cần phải tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quang B, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ch phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Ngô Quang B 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Bùi Văn H 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 03/9/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 288, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo, theo đó bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Nguyễn Văn Ch phải hoàn trả lại cho bị cáo Ngô Quang B số tiền 1.800.000 đồng (*Một triệu, tám trăm ngàn đồng y*), trong đó bị cáo Bùi Văn H bồi hoàn số tiền: 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng y*), bị cáo Nguyễn Văn Ch bồi hoàn số tiền: 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng y*). Nhưng được trừ vào số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y*) bị cáo Bùi Văn H đã nộp, hiện nay đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9043903 của Công an huyện Tiên Phước mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiên Phước theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/02/2020. Bị cáo Nguyễn Văn Ch bồi hoàn số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng y*) nhưng được trừ vào số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y*) do bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn 03, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Nam nộp thay cho bị cáo Nguyễn Văn Ch theo Biên lai thu số: 001637 do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam lập ngày 06/8/2020.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng như sau:

- Ba vỏ giấy màu xanh trắng (*loại vỏ giấy bảo quản lưỡi cưa đơn*) diện 40cm x 06cm, trên vỏ có in chữ THEOID TIGER PROFESSIONAL FOREST SAW.
- Bốn cái cưa đơn dài 54,5cm, lưỡi bằng kim loại diện 39cm x 04cm, cán bằng nhựa màu đen trắng diện 15,5cm x 4,5cm, đã qua sử dụng.
- Ba vỏ chai nhựa đựng nước lọc loại 1,5 lít, có dán nhãn HTP;
- Một vỏ chai nhựa đựng nước lọc loại 0,5 lít, có dán nhãn HTP;
- Một vỏ chai nhựa đựng nước lọc loại 1,5 lít, có dán nhãn PHÚ HÙNG;
- Một cái áo mưa tiện lợi màu trắng xanh, đã qua sử dụng;
- Hai vỏ bánh nhãn hiệu KINH ĐÔ, đã qua sử dụng;

- Một cái cúp bằng kim loại đã hoen rỉ, dài 23cm, rộng 6,5cm, không có cán.
- Một đoạn cây gỗ hình trụ tròn, đường kính 04cm, dài 25,5cm, một đầu đoạn gỗ có dấu vết hằn xung quanh cán rộng 05cm.
- Một cái bao ni lông, loại có quai xách, màu xanh da trời.
- Một cái dũa, có cán bằng gỗ tròn, dài 10cm, có lưỡi bằng kim loại dài 18cm (trong đó đoạn lưỡi tiếp giáp với cán dài 10cm có dạng tròn đường kính 0,6cm, phần đoạn lưỡi còn lại dài 08cm được làm dẹt và hơi cong theo hình vòng cung rộng 1,4cm, phần đầu lưỡi sắc bén). Giữa lưỡi và cán được gắn liền với nhau bằng một khuy sắt tròn đường kính 2,2cm, đã qua sử dụng.
- Một cái dũa, có cán bằng gỗ tròn đường kính 2,9cm, dài 09cm, có lưỡi bằng kim loại dài 26 (trong đó đoạn lưỡi tiếp giáp với cán dài 19cm có dạng tròn đường kính 0,5cm, phần đoạn lưỡi còn lại dài 7cm được làm dẹt và hơi cong theo hình vòng cung rộng 1,5cm, phần đầu lưỡi sắc bén). Phần lưỡi được đóng sâu vào giữa cán, đã qua sử dụng.
- Một cái dũa, có cán bằng gỗ tròn dài 5,5cm, có lưỡi bằng kim loại dài 24,5cm (trong đó đoạn lưỡi tiếp giáp với cán dài 17cm có dạng tròn đường kính 01cm, phần đoạn lưỡi còn lại dài 7,5cm được làm dẹt và hơi cong theo hình vòng cung rộng 1,6cm, phần đầu lưỡi sắc bén). Giữa lưỡi và cán được gắn liền với nhau bằng một khuy sắt tròn đường kính 02cm, đã qua sử dụng.
- Một cái nạo, có cán bằng gỗ tròn dài 7,5cm, có lưỡi bằng kim loại dài 24cm (trong đó đoạn lưỡi tiếp giáp với cán dài 20cm có dạng tròn đường kính 01cm, phần đoạn lưỡi còn lại dài 04cm được làm dẹt phần đầu lưỡi cong theo hình chữ L và sắc bén), lưỡi được đóng sâu vào giữa cán, đã qua sử dụng.
- Một đoạn cây gỗ dài 48cm, trong đó một đoạn gỗ dài 14cm có dạng hình tròn, đường kính 4,5cm, đoạn còn lại có dạng hình chữ nhật diện 06cm x 3,5cm.
- Một cái đèn pin, loại đèn pin có dây đeo để đội đầu, màu vàng nhạt.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- Một cái đe của cây Dó Bầu, có diện mặt cắt 40cm x 32cm, dày 10cm. Mặt trên của đe Dó Bầu có màu xám đen, mặt dưới và xung quanh có màu trắng và có dấu vết xia, nạo vào thân của đe Dó Bầu, dấu vết xia nạo còn mới.

(Vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/9/2020).

- Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y), trong đó của bị cáo Bùi Văn H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền 1.050.000 đồng (Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y) bị cáo Bùi Văn H đã nộp, hiện nay đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9043903 của Công an huyện Tiên Phước mở tại Kho bạc Nhà nước

huyện Tiên Phước theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/02/2020, bị cáo Nguyễn Văn Ch số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng y*) được trừ vào số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y*) do bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn 03, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Nam nộp thay cho bị cáo Nguyễn Văn Ch theo Biên lai thu số: 001637 do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam lập ngày 06/8/2020.

- Tiếp tục quy trừ số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y*) bị cáo Bùi Văn H đã nộp, hiện nay đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9043903 của Công an huyện Tiên Phước mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tiên Phước theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/02/2020; Số tiền 1.050.000 đồng (*Một triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng y*) do bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn 03, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Nam nộp thay cho bị cáo Nguyễn Văn Ch theo Biên lai thu số: 001637 do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam lập ngày 06/8/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị cáo Ngô Quang B cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, các bị cáo Nguyễn Văn Ch, Bùi Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Các bị cáo Ngô Quang B, Bùi Văn H, Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng y*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Bùi Văn H, bị cáo Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Ngày 10/9/2020*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại trình tự phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam,
- VKSND tỉnh Quảng Nam,
- Công an h.Tiên Phước,
- VKSND h.Tiên Phước,
- Chi cục THADS h.Tiên Phước,
- Phòng PV 27 CA Q.Nam,
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q Nam,
- Người tham gia TT,
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trà Thị Thanh Thắm

